

Hiến Pháp và Nhân Quyền

LS Lê Trọng Quát

Hơn ba năm sau khi Thế chiến thứ hai chấm dứt, hình ảnh kinh hoàng của những vụ tàn sát hàng triệu sinh mạng trên gần khắp địa cầu đã thôi thúc mọi người phải xác quyết và khẳng định thượng tôn quyền của con người: sống tự do, an toàn, phẩm cách được tôn trọng, sự phát triển và thăng tiến cá nhân được khuyến khích.

Với sự đồng tình tuyệt đối, ngày 10 tháng 12, 1948, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua Bản Tuyên Ngôn Quốc tế Nhân quyền. Quyền thiêng liêng của con người đã được thế giới chính thức công nhận. Và từ đây, nhân quyền lần lượt hiện diện trong hiến pháp của các quốc gia thành viên trước đây chưa quan tâm đến nhân quyền. Tuy nhiên, vài ngoại lệ còn tồn tại với 5 chế độ cộng sản còn sót lại. Bất hạnh thay, trong số này có quốc gia Việt Nam dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa (VNXHCN) !

Giữa lúc trong gần hai trăm quốc gia lớn nhỏ, hiến pháp và nhân quyền khấn khít với nhau như hình và bóng thì tại VNXHCN cái gọi là hiến pháp nhất định không chấp nhận nhân quyền, bị xem như khí giới của « thế lực thù địch ». Đòi hỏi nhân quyền sẽ bị trừng trị, đánh đập. Tranh đấu cho nhân quyền sẽ chắc chắn vào tù. Tách riêng một thiểu số đảng viên cộng sản, 90 triệu người Việt còn lại bị xem là « thế lực thù địch » và cảm tình viên của thế lực thù địch, được canh chừng cẩn mật. Mới hai năm trước đây, thừa dịp Nhà Nước cộng sản « cho » dân bày tỏ ý kiến tu chính hiến pháp, dân chúng không mấy tin nhưng vẫn đề nghị một số tu chính nhằm công nhận một số dân quyền và nhân quyền căn bản, họ đã hoàn toàn thất vọng.

Cộng sản còn, dân quyền và nhân quyền thực sự không có chỗ đứng trong hiến pháp. Vì vậy, không có cách nào hơn để dân quyền và rộng hơn quyền thiêng liêng của con người được công nhận và triệt để tôn trọng, là tranh đấu, tranh đấu cho đến cùng chứ không thể « xin cho ».

Một mai, trong sự thành lập tân chế độ hậu cộng sản, nhân quyền đương nhiên là một mối quan tâm hàng đầu của các nhà lập hiến đang hoàn thành một hiến pháp trong đó nhân quyền và dân quyền sẽ được khai triển và ghi khắc như một đảm bảo vững chắc cho các quyền tự do của mọi công dân Việt Nam từ Bắc chí Nam và cho nền dân chủ của nước Việt Nam tương lai, hòa bình, tiến bộ.

Hiến pháp và Nhân quyền sẽ không còn là hai đối thủ như dưới thời VNXHCN.

Hiến pháp và Nhân quyền sẽ quyện lại với nhau thành nền tảng chính trị của một thời đại mới huy hoàng của dân tộc Việt Nam.

- Hiến pháp và hiến pháp

Mọi quốc gia đều có hiến pháp: một bản văn quan trọng nhất thông thường trình bày đúc kết nền tảng triết lý chính trị của quốc gia, xác định tổ chức các lãnh vực hành pháp, lập pháp, tư pháp qua các định chế liên hệ, các chính sách quốc gia căn bản về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, các quyền và bổn phận của công dân, các nhân quyền phổ cập, sự điều hợp giữa các cơ cấu quốc gia...

Thế nhưng không phải hiến pháp nào cũng giống nhau giữa các quốc gia. Qua giòng lịch sử thế giới, chúng ta nhận thấy có hiến pháp của các quốc gia theo chế độ quân chủ chuyên chế, quân chủ lập hiến, chế độ cộng hòa, chế độ cộng sản với những danh xưng khác nhau (Cộng Hòa Xã Hội Sô Viết gọi tắt Nga Sô, Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa, Dân Chủ Nhân Dân các nước Đông Âu cũ và riêng Cộng sản Việt Nam với hai danh xưng kế tiếp VN Dân Chủ Cộng Hòa và Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN).

Riêng Vương Quốc Anh, một nước dân chủ kỳ cựu nhất thế giới, đã từ 800 năm nay phát triển những qui tắc có tính cách hiến định và luật hành chánh khởi nguồn từ hiến chương The Magna Carta (1215) mà nhà vua John của Anh quốc buộc phải ký dưới áp lực của một số quý tộc chống lại chính sách của Nhà vua áp đặt sưu thuế nặng nề, hạn chế tự do cá nhân. Hiến chương The Magna Carta ban hành những điều có thể gọi là dân quyền và nhân quyền đầu tiên trong lịch sử Anh quốc. Các luật lệ kế tiếp được nghị viện thông qua tạo thành một thứ « hiến pháp không thành văn » (constitution non écrite) độc đáo.

Trong lúc ấy, tám thế kỷ sau, còn có những hiến pháp « thành văn » rõ ràng, được công bố long trọng, ghi chú đầy đủ các điều khoản và nguyên tắc dân chủ, nhân quyền, nhưng lại không được áp dụng hoặc chỉ được áp dụng phần nào.

Nhưng trên tất cả các sự khác biệt, hiến pháp Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) năm 2013 đã tự tạo thành một hiện tượng khác thường sánh với non hai trăm nước không cộng sản, khác thường vì:

1. ngay trong « Lời nói đầu » của bản hiến pháp, các nhà lập hiến đã không dè

đặt xác quyết: « Thề chế hóa Cương Lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội » nghĩa là biến Cương Lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam thành thề chế chính trị của quốc gia !

2. tiếp theo là điều 4 quái dị đặt đảng cộng sản trên đầu quốc gia dân tộc: « Đảng Cộng sản Việt Nam – đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng – là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.....
.... ».

Nhân quyền và dân quyền không thể và không còn chỗ đứng trong một hiến pháp như vậy, cưỡng đặt một quốc gia dưới sự lãnh đạo của một đảng phái, lại còn tự nhận lệ thuộc một chủ nghĩa ngoại lai và tệ hại hơn nữa, một chủ nghĩa đã bị đào thải ngay trong hầu hết các nước đã áp dụng nó và phải trả giá đắt. Tổng cộng hơn một trăm triệu sinh linh, theo tổng kết nghiêm chỉnh nhất của các tổ chức độc lập theo dõi tiến trình phát triển của các quốc gia thuộc khối Cộng sản quốc tế kể từ cuộc cách mạng bôn-sê-vít năm 1917 ở nước Nga và lan rộng nhiều vùng trên địa cầu cho đến ngày Đế quốc Nga Xô và các chế độ chư hầu ở Đông Âu sụp đổ.

- Nhân quyền

Trước khi tóm lược lịch sử của nhân quyền từ khi nhiều quốc gia đã thành hình trên địa cầu, thiết tưởng cần nhắc lại rằng nhân quyền không phải là một ân huệ của bất cứ quyền lực nào ban phát cho con người. Trong nhiều hệ thống luật pháp hiện đại, ngay từ khi còn là một bào thai thành hình trong bụng mẹ, nó đã có quyền trong di sản của người thân dành cho nó khi nó chào đời. Như từ ngữ đã rõ ràng, nhân quyền hay quyền của con người, là một quyền tự nhiên, thiết thân với con người. Từ mấy ngàn năm trước, các nhà triết học thời cổ La mã – Hy Lạp, Platon, Marc Aurèle... cũng như các văn bản tôn giáo, văn chương, triết học qua các thời đại đều không nói khác.

Thế nhưng cần phải nhắc lại vì vào thế kỷ thứ 21 này, vẫn có một số rất ít chế độ chính trị, đứng đầu là các chế độ cộng sản còn sót lại sau cơn đại hồng thủy 1989-1991 quét sạch Khối Cộng sản Nga Xô và Đông Âu, các chế độ cộng sản này tiếp tục xem nhân quyền như một đặc quyền của họ mà dân chúng phải « xin cho ». Trước chính sách bạo hành dân chúng mà Việt Nam XHCH là một trường hợp điển hình, có vài quốc gia can thiệp một cách lịch sự nhưng gặp

phải hoặc là lời hứa hẹn sẽ xem xét, hoặc là phản đối và xem sự can thiệp như một hành vi xen lấn vào chủ quyền của quốc gia, hay kỳ quái hơn nữa bảo rằng « nhân quyền của nước tôi không phải như vậy nên không có gì phải quan tâm » ! Lẽ phải và lương tri không thể nào chấp nhận những luận cứ ngoan cố và vô ý thức như vậy khi quyền của con người đã được công nhận từ nhiều ngàn năm lịch sử, kể từ khi nhiều quốc gia và nhiều nền văn minh đã thành hình trên quả đất.

Thật vậy, năm 539 trước kỷ nguyên Thiên Chúa, Cyrus Đại Đế (Cyrus le Grand) ở Ba – Tur (Perse) đã tạo nên tiền lệ nhân quyền. Sau khi chiếm Babylone, bằng hành động rất ngoan mục, Nhà vua giải thoát tất cả người nô lệ và phán rằng tất cả mọi người đều có quyền lựa chọn tôn giáo của mình, một thứ quyền rất quan trọng mà mãi đến bây giờ, hơn hai mươi lăm thế kỷ sau, cộng sản vẫn không thực tình tôn trọng và trên thực tế vẫn sử dụng mọi cách để chèn ép các tôn giáo, cướp đoạt tài sản các giáo hội. Bản mẫu ghi khắc tuyên cáo của Cyrus Đại đế còn được lưu giữ và quốc gia Iran tặng cho Liên Hiệp Quốc năm 1971 và LHQ đã chuyển ngữ ra tất cả các ngôn ngữ chính thức.

Tuyên cáo của Cyrus Đại Đế đã được công nhận là Tuyên ngôn Nhân Quyền đầu tiên của lịch sử loài người.

Mười tám thế kỷ sau, Hiến chương The Magna Carta 1215 vừa là khuôn mẫu một hiến pháp như đã ghi trên, đồng thời là một tuyên ngôn nhân quyền với sự ban bố những quyền đặc biệt tiến bộ của con người vào thời bấy giờ như quyền của giáo hội (công giáo) sinh hoạt tự do, chính quyền không được can thiệp vào sự sinh hoạt nội bộ của giáo hội, quyền của mọi người dân tự do sở hữu tài sản và di sản và không bị đánh thuế quá nặng, quyền của mọi người được xét xử đúng pháp luật và bình đẳng trước công lý.....Đúng 800 năm sau hiến chương này, con người Việt Nam dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hiện thời có được hưởng những quyền thiết yếu ấy không ?!

Cũng tại Vương quốc Anh, năm 1628, Nghị Viện đã thông qua dưới triều vua Charles Đệ Nhất, một loạt các quyền tự do dân sự làm nền tảng cho sự phát triển nhân quyền mà quan trọng nhất là qui tắc habeas corpus được thi hành năm 1679 dưới thời Charles Đệ Nhị. Theo qui tắc quan trọng này, mọi sự giam giữ người phải được phép của vị(thẩm phán để bảo đảm cho quyền tự do cá nhân. Qui tắc habeas corpus sẽ được liên tục áp dụng tại nhiều quốc gia cho đến bây giờ với vài chi tiết áp dụng khác nhau mà thôi.

Một hế kỷ sau, nhân quyền lại được thể hiện rõ nét trong bản Tuyên ngôn độc lập ngày 4 tháng 7, 1776 của Hiệp- chủng -quốc Hoa Kỳ và trong hiến pháp

1787 của quốc gia này.

Cuộc cách mạng 1789 của Pháp cũng đề cao nhân quyền trong bản « Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền », khẳng định rằng: « Mọi người sinh ra và lớn lên tự do và bình đẳng trước pháp luật » và nhân quyền là những quyền bất khả triệt tiêu (droits imprescriptibles) của con người có giá trị phổ cập trên toàn cầu.

Nhưng bước đột phá cuối cùng mang tính chính thức là bản « Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền » (la Déclaration des Droits de l'Homme – The Universal Declaration of Human Rights) được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc chấp nhận ngày 10 tháng 12, 1948. Từ đây, hai Công ước quốc tế được soạn thảo và chấp thuận, kết hợp với bản Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền thành Bộ Luật quốc tế Nhân quyền (International Bill of Human Rights):

1. Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa
2. Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

Hai công ước này được thông qua năm 1966 và có hiệu lực thi hành năm 1976 sau khi được một số quốc gia chấp nhận và phê chuẩn. Nhiều quốc gia còn tiếp tục phê chuẩn và rất nhiều văn kiện kế tiếp khai triển các công ước trong nhiều lãnh vực từ những quyền tự do cá nhân căn bản cho đến quyền dân tộc tự quyết, quyền lao động, sự cấm chỉ tra tấn. v.v...

Nếu quả thật mục đích của các tác giả đa-quốc gia và đầy thiện chí của Bộ Luật quốc tế nhân quyền đáng kính phục vì lý tưởng tự do, dân chủ, vì sự tôn trọng giá trị siêu việt của con người, vì lòng mong muốn xây dựng một thế giới an lạc hòa bình sau hai cuộc thế chiến gây tang tóc cho một phần nhân loại thì tiếc thay, thực tế lại khá phũ phàng. Một số quốc gia vẫn không áp dụng các quyền tự do căn bản của con người dù đã ký kết vào tất cả ba văn bản ghi trên của Bộ Luật quốc tế Nhân Quyền. Thậm chí có thành viên của Hội Đồng Nhân Quyền, cơ quan tối cao của Liên Hiệp Quốc về nhân quyền, lại là quốc gia vi phạm nhân quyền công khai và trắng trợn: trường hợp Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa là một !

Vượt quá các quốc gia, quyền của con người lại đang phải trải qua một thử thách mới do sự mù quáng của một số tín đồ cực đoan của đạo Hồi, một tôn giáo lớn có mặt gần khắp địa cầu. Quyền tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng đang bị đe dọa nghiêm trọng ngay trong lòng các quốc gia Tây phương như vụ tàn sát các ký giả của tờ báo Charlies Hebdo ở Pháp vừa qua và tiếp theo, tại thủ đô Đan Mạch với thiệt hại nhẹ hơn vì hung thủ không đột nhập

được vào hội trường, nơi đang diễn ra một buổi thảo luận về quyền tự do phát biểu, tự do báo chí qua vụ Charlies Hebdo ở Pháp.

Nhân quyền còn bị vùi dập man rợ hơn nữa tại vùng ranh giới Irak và Syrie. Một nhóm cực đoan chiếm cứ một vùng ở đây, lợi dụng cuộc chiến chống chính quyền Syrie tại vùng tranh chấp này, đã thành lập một « Quốc gia Hồi giáo Irak- Syrie » (Islamic State of Irak and Syria) áp dụng những cực hình làm lu mờ những cực hình của thời Trung Cổ, như chặt đầu, thiêu sống nạn nhân mà một số bị chúng kết tội « tà đạo » vì không cùng một tôn giáo với chúng.

Thiệt tướng trong những vụ được gọi là khủng bố của hồi giáo cực đoan đã và đang xảy ra ở nhiều nơi, đặc biệt ở Trung Đông, Phi Châu, Âu Châu, Úc, Gia nã đại, phần lớn nguyên do bắt nguồn từ thái độ hận thù của khuynh hướng Hồi giáo cực đoan đối với đạo Do Thái và Thiên Chúa giáo, trở thành đố kỵ và dị ứng với văn minh Tây phương. Vụ quốc gia Israel chiếm cứ lãnh thổ của Palestine mà đa số dân chúng theo đạo Hồi, kéo dài hơn nữa thế kỷ nay trước sự bất lực của cộng đồng thế giới càng khiến cho tâm lý hận thù thêm nặng nề. Tính mạng của con người, quyền sống tự do, mưu cầu hạnh phúc bị thường xuyên đe dọa. Nhân quyền không còn được coi trọng nữa trong bối cảnh của hận thù tập thể, của cuồng tín mù quáng làm lu mờ lý trí, đánh mất lương tâm và lòng nhân đạo.

- Hiến Pháp và Nhân Quyền

Nếu lịch sử của nhân quyền đang còn bị hoen ố bởi một số chế độ chính trị lỗi thời, lạc hậu đi ngược trào lưu dân chủ tự do của thế giới và bởi sự cuồng tín mù quáng của một số quần chúng trong vài quốc gia kém mở mang thì ngược lại, nhân quyền, nói chung, có một vị trí đáng kể trong hiến pháp của đại đa số quốc gia và ngay cả trong sinh hoạt dân chúng qua những tổ chức xã hội dân sự.

Trong mọi hiến pháp của các nước tự do dân chủ, hầu hết các chương mục quan trọng đều thể hiện ý niệm nhân quyền, từ nền tảng triết lý chính trị đến các chính sách quốc gia văn hóa, giáo dục, xã hội, dân sinh, kinh tế, chính trị. Tất cả đều phải đồng qui về một mục tiêu: phục vụ người dân, vì có dân mới có quốc gia, Nhà Nước, một nguyên lý đã được đề cao gần 2400 năm trước: « Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh » (Mạnh Tử), chứ không phải đợi đến các chính khách, các luật gia hiến pháp học bây giờ. Và quyền công dân chỉ là quyền của con người, một nhân quyền được kiến trúc trong khuôn khổ một xã hội đã được tổ chức thành một quốc gia.

Sự hiện diện của đầy đủ nhân quyền trong một hiến pháp chứng tỏ mức độ cao của nền dân chủ của quốc gia ấy. Ngược lại, sự vắng bóng nhân quyền hay sự thiếu sót bảo đảm một cách minh thị nhân quyền trong một hiến pháp tố cáo một chế độ chính trị mờ ám nếu không phải là độc đoán, độc tài.

Các hiến pháp của các quốc gia dân chủ có thể khác nhau về mô hình của thể chế nhưng nội dung về chất lượng dân chủ, tự do, nhân quyền không khác biệt nhau đáng kể. Riêng về Việt Nam Cộng Hòa trước 1975, chúng ta có hai hiến pháp của Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa, 1956 và 1967, đều theo tổng thống chế (régime présidentiel). Dù trong hoàn cảnh bạo loạn và chiến tranh do cộng sản phát động, hai hiến pháp vẫn thể hiện đúng mức dân chủ và nhân quyền. Vài hạn chế vì lý do an ninh và chống Cộng thực ra quá ít so với tình thế lúc bấy giờ.

Nói chung, dù ở trong mô hình nào kể trên, hiến pháp của các nước dân chủ hiện đại cũng dành cho nhân quyền một vị trí hàng đầu thể hiện trong các quyền công dân căn bản bên cạnh những điều khoản khác về thể chế chính trị, các chính sách quốc gia, tổ chức công quyền, sự hoạt động của các định chế quốc gia.v.v...

Mọi đạo luật của cơ quan lập pháp, mọi quyết định của hành pháp như sắc lệnh, nghị định.v.v... có thể bị Viện Bảo Hiến hủy bỏ nếu vi phạm một điều khoản hay ngay cả tinh thần của hiến pháp. Tại Hoa Kỳ, Tối cao Pháp viện Liên bang hành sử thẩm quyền của Viện Bảo Hiến như vừa kể trên, nước Pháp và Việt Nam Cộng Hòa đều có một Viện Bảo Hiến riêng biệt mà tổ chức gần giống nhau. Một điều khoản luật lệ vi phạm nhân quyền trái với hiến pháp đều bị xem là vi hiến, phải bị hủy bỏ.

- Nhân quyền và quyền dân tộc tự quyết

Nhân quyền cũng là lẽ sống của một con người. Tôn trọng nhân quyền là nhìn nhận giá trị siêu việt của con người mà không một thể nhân nào, không một quyền bính nào có thể tước đoạt. Nhân quyền không phải là một vật « xin, cho ». Rõ ràng bốn mươi năm nay, cuộc tranh đấu đòi lại nhân quyền không lúc nào ngưng nghỉ, chỉ khi yếu, khi mạnh nhưng khí thế mãnh liệt hơn với thời gian. Vì sự sợ hãi cá nhân đã nhường bước cho lòng can đảm tập thể. Vì phần lớn cộng đồng quốc tế đã can thiệp với chính quyền cộng sản.

Nhưng tiếc thay, cộng sản Việt Nam vẫn ngoan cố chối cãi hoặc giải quyết vài trường hợp để khỏi làm mất mặt một vài quốc gia mà chúng mang ơn. Kinh nghiệm ê chề này chắc chắn sẽ kéo dài vô tận. Tiềm lực quốc gia suy yếu giữa

lúc hiểm họa ngoại xâm ngày càng gia tăng.

Trước thế nước như vậy, chiến lược tranh đấu cho nhân quyền phải thay đổi và phải lồng vào trong cuộc tranh đấu giành lại quyền tự quyết của dân tộc. Vì sự sống chung nhân quyền với một chế độ độc tài toàn trị là một nghịch lý tuyệt đối. Vì chỉ khi nào dân tộc đã giành lại được quyền tự quyết của mình để thiết lập một thể chế chính trị dân chủ, tự do thực sự thì nhân quyền mới được áp dụng và tôn trọng đúng mức, thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của con người, thể chất và tâm linh.

Paris, tháng 3, 2015

LS Lê Trọng Quát